

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 09/2005/NĐ-CP
ngày 27/01/2005 quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa***

Ngày 27/01/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 09/2005/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. Bộ Công an thống nhất hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định này như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Điều 1 Nghị định số 09/2005/NĐ-CP ngày 27/01/2005 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (sau đây viết gọn là Nghị định số 09) đã quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Vì vậy, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (ĐTND), chỉ được xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định tại Chương II của Nghị định số 09.

1.2. Đối với những vi phạm xảy ra trên sông, kênh, rạch, hồ nước, đầm, phá, vụng, vịnh, ven bờ biển, đường ra đảo, đường nối các đảo thuộc vùng nước nội thủy, ngoài xử phạt hành vi vi phạm xảy ra trên luồng (bao gồm cả luồng mở chung cho phương tiện thủy nội địa và tàu biển cùng hoạt động), hành lang bảo vệ luồng, còn xử phạt cả

những hành vi vi phạm xảy ra ở ngoài hành lang bảo vệ luồng và những nơi mà cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chưa công bố luồng.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Đối tượng áp dụng của Nghị định số 09 là tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

2.2. Các đối tượng nêu trên sử dụng các phương tiện sau đây thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- a) Tàu, thuyền và các kết cấu nổi thuộc loại phương tiện thủy nội địa;
- b) Tàu biển, tàu cá có hành vi vi phạm quy định tại các Điều 20, 21, 22 và Điều 23 của Nghị định số 09.

3. Xác định đối tượng để áp dụng hình thức, mức phạt tiền

Một số điều của Nghị định quy định cùng một hành vi vi phạm, nhưng lại có hình thức, mức phạt tiền khác nhau để áp dụng xử phạt đối với tổ chức, cá nhân sử dụng từng loại phương tiện cụ thể mà vi phạm. Để bảo đảm việc xử phạt đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm trong từng trường hợp cụ thể đó, khi tiến hành xử phạt, cần chú ý một số điểm sau đây:

3.1. Đối với phương tiện được đăng ký để chở người (kể cả trường hợp được kết hợp chở hàng) mà vi phạm, thì căn cứ vào số lượng người được phép chở của phương tiện ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; nếu phương tiện có quy định công suất, tốc độ, thì ngoài căn cứ vào sức chở còn phải căn cứ vào công suất, tốc độ của phương tiện để áp dụng hình thức, mức phạt tiền cho phù hợp. Trường hợp phương tiện không phải đăng ký, đăng kiểm, thì căn cứ vào số người thực tế mà phương tiện đang chở ứng với mạn khô tối thiểu là 200mm.

3.2. Đối với phương tiện vận tải hàng hóa

a) Phương tiện không có động cơ, thì căn cứ vào trọng tải toàn phần thực tế mà phương tiện đó đang chở hàng hóa ứng với vạch dấu mớn nước an toàn do cơ quan có thẩm quyền ấn định cho loại phương tiện đó để áp dụng hình thức, mức phạt tiền cho phù hợp.

b) Phương tiện có động cơ, thì căn cứ vào công suất máy thực tế của phương tiện.

c) Trường hợp không có căn cứ để xác định trọng tải toàn phần hoặc công suất thực tế của phương tiện thì căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện đó.

Đối với phương tiện chưa đăng ký, đăng kiểm thì căn cứ vào chiều dài, chiều rộng và chiều cao lớn nhất của phương tiện so với phương tiện có kích thước tương ứng đã được đăng ký, đăng kiểm.

3.3. Đối với phương tiện là kết cấu nổi như: khách sạn nổi, nhà nổi, ụ nổi, bến nổi hoặc kết cấu nổi khác mà trên đó đặt thiết bị thi công, cuốc, hút để nạo vét luồng, khai thác khoáng sản, xếp, dỡ hàng hóa..., nếu không đủ căn cứ để xác định trọng tải toàn phần, công suất hoặc sức chở người của phương tiện, thì xác định như sau:

a) Phương tiện có chiều dài lớn nhất đến 10m hoặc có chiều rộng lớn nhất đến 4m, thì được xác định như phương tiện có trọng tải toàn phần từ 5 tấn đến 15 tấn;

b) Phương tiện có chiều dài lớn nhất trên 10m hoặc có chiều rộng lớn nhất trên 4m, thì được xác định như phương tiện có trọng tải toàn phần trên 15 tấn.

- Chiều dài của phương tiện được tính từ điểm ngoài cùng của mũi đến điểm ngoài cùng của lái hoặc từ hai điểm ngoài cùng của phương tiện, nơi có mặt cắt lớn nhất trên mặt boong.

- Chiều rộng của phương tiện được tính từ mép boong bên này đến mép boong bên kia, ở vị trí có kích thước lớn nhất.

4. Xác định mạn khô của phương tiện

Mạn khô của phương tiện được tính từ vị trí của vạch dấu mớn nước an toàn đến mặt boong, tại điểm chính giữa mạn của phương tiện. Mạn khô của phương tiện do cơ quan đăng kiểm ấn định trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi

trường hoặc Sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật của phương tiện, ứng với cấp phương tiện và vùng hoạt động của phương tiện.

Trường hợp phương tiện chưa đăng kiểm hoặc không phải đăng kiểm, thì việc xác định mạn khô của phương tiện phải căn cứ vào kích thước mạn khô nhỏ nhất, ứng với chiều dài và cấp, vùng hoạt động của phương tiện đã được quy định trong quy phạm hoặc tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật của phương tiện, do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

II. VỀ HÀNH VI VI PHẠM ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI

CHƯƠNG II CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 09

1. Hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ

1.1. Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ

a) Để bùn, đất, cát, sỏi hoặc các chất phế thải khác rơi, trôi xuống luồng hoặc trong phạm vi hành lang bảo vệ luồng (quy định tại khoản 4 Điều 7) là hành vi do vô ý để các chất này ở trên bờ hoặc trên phương tiện rơi, trôi xuống luồng, hành lang bảo vệ luồng. Nếu cố ý đổ các chất nói trên xuống luồng, hành lang bảo vệ luồng, thì xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 7 của Nghị định số 09.

b) Làm sạt lở kè, đập giao thông (quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7) là hành vi do tác động trực tiếp vào kè, đập giao thông làm cho kè, đập đó có những thay đổi nhất định so với trước đó, nhưng chưa đến mức tổn hại đến kết cấu hoặc nguy hại đến an toàn của kè, đập giao thông.

c) Khai thác cát, sỏi hoặc khoáng sản khác trên đường thủy nội địa không đúng giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp (quy định tại điểm a khoản 6 Điều 7) là hành vi khai thác cát, sỏi, khoáng sản khác trên luồng hoặc hành lang bảo vệ luồng, nhưng không tuân theo đúng quy định về phạm vi, độ sâu, thời gian được phép khai thác, các điều kiện bảo đảm môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã được ghi trong giấy phép của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp khai thác mà không có giấy phép hoặc có giấy phép khai thác nhưng không còn hiệu lực, thì xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 7 (khai thác ngoài phạm vi luồng) hoặc điểm b khoản 8 Điều 7 (khai thác trong phạm vi luồng).

1.2. Hành vi vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công công trình

a) Điều khiển phương tiện, thiết bị thi công trên ĐTNĐ mà không có chứng chỉ chuyên môn (quy định tại khoản 1 Điều 8) là hành vi của người đang điều khiển phương tiện, thiết bị thi công (kể cả thuyền trưởng hoặc các chức danh thuyền viên khác) trên ĐTNĐ, như gầu múc (xáng cạp), cầu xúc, thiết bị hút, nâng hàng hoặc máy thi công trên ĐTNĐ... mà không có chứng chỉ chuyên môn hoặc giấy chứng nhận khả năng điều khiển phương tiện, thiết bị đó do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm an toàn giao thông được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận khi thi công công trình (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8) là hành vi khi thi công công trình, khai thác cát, sỏi hoặc khai thác khoáng sản khác trên luồng, hành lang bảo vệ luồng mà không tuân theo phương án bảo đảm an toàn giao thông hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các điều kiện về bảo đảm an toàn giao thông đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Trường hợp thi công mà không có phương án bảo đảm an toàn giao thông hoặc có phương án nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thì xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 8.

1.3. Hành vi vi phạm quy định về báo hiệu ĐTNĐ

a) Đặt không đúng báo hiệu quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 12 là hành vi của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đặt báo hiệu, nhưng đặt báo hiệu không đúng vị trí hoặc không đúng hình dáng, kích thước, màu sắc, loại báo hiệu theo quy định của Quy tắc báo hiệu ĐTNĐ Việt Nam.

b) Trường hợp được phép đặt đăng, đáy cá, thiết bị đánh bắt thủy sản trên hành lang bảo vệ luồng mà ảnh hưởng đến an toàn giao thông ĐTNĐ, thì phải có trách nhiệm đặt báo hiệu vật chướng ngại theo quy định tại Quy tắc báo hiệu ĐTNĐ Việt Nam.